

CƠ SỞ CỦA VIỆC QUY ĐỊNH HÌNH THỨC NUÔI CON NUÔI TRỌN VỆ

*Nguyễn Phương Lan**

Chế định nuôi con nuôi được quy định tại Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Pháp luật hiện hành của nước ta chỉ quy định một hình thức nuôi con nuôi, đó là nuôi con nuôi đơn giản. Hình thức nuôi con nuôi đơn giản là hình thức nuôi con nuôi không làm chấm dứt các mối liên hệ pháp lý giữa cha mẹ đẻ với người con đã cho làm con nuôi người khác. Người con nuôi đồng thời có quan hệ với cả hai gia đình là gia đình cha mẹ đẻ và gia đình cha mẹ nuôi. Hình thức nuôi con nuôi đơn giản (hay còn gọi là sự nghĩa dưỡng) đã được quy định trong pháp luật Việt Nam từ thời kỳ phong kiến dưới triều Lê trong Quốc Triều Hình luật và được tiếp tục quy định trong pháp luật trong suốt các giai đoạn tiếp theo. Việc nuôi con nuôi như vậy thể hiện bản chất nhân đạo, tinh thần tương thân tương ái của dân tộc Việt Nam, phù hợp với đạo đức và tâm lý của người Việt Nam, nên được khuyến khích thực hiện.

Tuy nhiên, bên cạnh hình thức nuôi con nuôi đơn giản, pháp luật của các nước cũng như thực tế thực hiện việc nuôi con nuôi ở Việt Nam, còn thừa nhận một hình thức nuôi con nuôi khác, đó là nuôi con nuôi trọn vẹn. Khái niệm về hình thức nuôi con nuôi trọn vẹn chưa được đưa ra một cách chính thức từ bất kỳ một công trình nghiên cứu nào. Tuy nhiên, so với hình thức nuôi con nuôi đơn giản thì dấu hiệu đặc trưng nhất của nuôi con nuôi trọn vẹn là sự cắt đứt hoàn toàn các mối liên hệ pháp lý giữa người được cho làm con nuôi với gia đình gốc ruột thịt. Căn cứ vào bản chất và các dấu hiệu đặc trưng của hình thức nuôi con nuôi này, có thể hiểu: Nuôi con nuôi trọn vẹn là hình thức nuôi con nuôi làm cắt đứt hoàn toàn các mối liên hệ pháp lý giữa cha mẹ đẻ của người được nhận làm con nuôi với người

con nuôi đó, đồng thời làm phát sinh đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của cha mẹ và con giữa người nhận nuôi con nuôi với người được nhận làm con nuôi, người con nuôi hội nhập hoàn toàn vào gia đình cha mẹ nuôi.

Việc quy định hình thức nuôi con nuôi trọn vẹn trong pháp luật là một yêu cầu khách quan và có cơ sở. Trong phạm vi bài viết này chúng tôi muốn trình bày quan điểm của mình về việc cần quy định bổ sung hình thức nuôi con nuôi trọn vẹn trong pháp luật bên cạnh hình thức nuôi con nuôi đơn giản và cơ sở của việc quy định đó.

1. Sự cần thiết của việc quy định hình thức nuôi con nuôi trọn vẹn

Quy định bổ sung về hình thức nuôi con nuôi trọn vẹn trong pháp luật về nuôi con nuôi ở nước ta hiện nay là một yêu cầu khách quan. Điều đó xuất phát từ những lý do sau:

Thứ nhất, trong thực tế thực hiện việc nuôi con nuôi, người cho con (cha mẹ đẻ hoặc người giám hộ) có nguyện vọng muốn cho con mình làm con nuôi trọn vẹn, vĩnh viễn và đã thể hiện ý chí của mình về điều đó một cách rõ ràng, nhưng pháp luật không quy định hình thức nuôi con nuôi này nên không có cơ sở để giải quyết. Đặc biệt trong việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài, điều này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích của trẻ em Việt Nam được nhận làm con nuôi người nước ngoài.

Thứ hai, hình thức nuôi con nuôi trọn vẹn sẽ tạo ra một quy chế pháp lý cao hơn, đầy đủ hơn cho trẻ em được nhận làm con nuôi so với hình thức nuôi con nuôi đơn giản. Điều này đặc biệt có ý nghĩa trong việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài vì nó tạo ra một quy chế pháp lý đầy đủ cho trẻ em và cơ chế pháp lý hữu hiệu hơn để bảo vệ quyền lợi của trẻ em Việt Nam được nhận làm con nuôi tại nước tiếp nhận. Trẻ em được nhận nuôi theo hình

* Thạc.sỹ Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội

thức nuôi con nuôi trọn vẹn sẽ đương nhiên có quốc tịch của nước tiếp nhận và có quyền thừa kế đầy đủ đối với các thành viên của gia đình cha mẹ nuôi như con đẻ của cha mẹ nuôi.

Thứ ba, nuôi con nuôi trọn vẹn tạo ra sự ổn định về tâm lý, phù hợp với tình cảm của các bên có liên quan như người cho, người nhận và cả trẻ em được nhận nuôi, từ đó tạo ra sự cân bằng, tự tin về tình cảm, tạo cơ sở gắn kết chặt chẽ giữa người nhận nuôi với con nuôi để hình thành quan hệ cha mẹ con, tạo dựng một gia đình bền vững. Về phía người cho con làm con nuôi, do xác định được trước những hậu quả sẽ xảy ra, nên có thái độ đúng đắn, phù hợp và không có thái độ gây khó khăn cho cha mẹ nuôi trong việc thiết lập quan hệ cha mẹ và con mới với người con nuôi.

Thứ tư, quy định hình thức nuôi con nuôi trọn vẹn bên cạnh hình thức nuôi con nuôi đơn giản tạo cơ sở pháp lý để các chủ thể, đặc biệt là người cho con làm con nuôi, lựa chọn hình thức nuôi con nuôi thích hợp, phù hợp với ý chí, nguyện vọng của bản thân, đồng thời bảo đảm được lợi ích của trẻ em được cho làm con nuôi. Khi thể hiện ý chí cho con làm con nuôi, cha mẹ đẻ của trẻ em phải hiểu và ý thức được những hậu quả pháp lý nào sẽ xảy ra đối với con mình, việc nuôi con nuôi đó có dẫn tới cắt đứt các quan hệ pháp lý giữa cha mẹ đẻ và con hay không... để có cơ sở đưa ra quyết định của mình.

Thứ năm, quy định hình thức nuôi con nuôi trọn vẹn đảm bảo sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn, đảm bảo sự phù hợp giữa pháp luật và thực tế cuộc sống, đồng thời đảm bảo sự tương đồng giữa pháp luật trong nước với pháp luật quốc tế trong lĩnh vực nuôi con nuôi, tạo cơ sở pháp lý để bảo vệ có hiệu quả quyền, lợi ích của trẻ em Việt Nam làm con nuôi người nước ngoài.

2. Cơ sở quy định hình thức nuôi con nuôi trọn vẹn

2.1. Cơ sở lý luận:

Dưới góc độ lý luận, cơ sở để quy định hình thức nuôi con nuôi có thể xem xét ở các khía cạnh sau:

* *Về căn cứ pháp lý*: Với mục đích tất cả vì lợi ích tốt nhất cho trẻ em, các văn bản pháp

lý quốc tế đều quy định về hình thức nuôi con nuôi trọn vẹn, nhằm đảm bảo cho đứa trẻ được nhận nuôi được hưởng một quy chế pháp lý cao nhất như giữa cha mẹ đẻ và con mà không có bất kỳ sự phân biệt nào tại nước tiếp nhận (Điều 21 Công ước quốc tế về quyền trẻ em, Điều 26, Điều 27 Công ước LaHay). Các văn bản này đều quy định khả năng có thể chuyển từ hình thức nuôi con nuôi đơn giản theo pháp luật của nước gốc sang hình thức nuôi con nuôi trọn vẹn theo pháp luật của nước nhận với những điều kiện nhất định (Điều 27 Công ước LaHay). Điều đó có nghĩa là, mặc dù pháp luật Việt Nam hiện hành không quy định hình thức nuôi con nuôi trọn vẹn, nhưng căn cứ vào sự thể hiện ý chí của những người có quyền cho con làm con nuôi (cha mẹ đẻ, người giám hộ...) là cho con làm con nuôi vĩnh viễn, chấp nhận sự cắt đứt các mối liên hệ pháp lý với đứa trẻ, thì việc nuôi con nuôi như vậy sẽ được coi là có đủ điều kiện để chuyển sang hình thức nuôi con nuôi trọn vẹn theo pháp luật của nước nhận. Pháp luật của hầu hết các nước (là thành viên của Công ước LaHay) nhận trẻ em Việt-Nam làm con nuôi đều quy định như vậy, như pháp luật của Pháp, Thụy Điển, Đức...¹ Vì vậy, để hài hoà với pháp luật quốc tế về nuôi con nuôi, tạo điều kiện thuận lợi trong việc cho - nhận con nuôi, đáp ứng tối nhất lợi ích của trẻ em, nên quy định hình thức nuôi con nuôi trọn vẹn bên cạnh hình thức nuôi con nuôi đơn giản.

Trong điều kiện hiện nay, khi quan hệ nuôi con nuôi quốc tế có chiều hướng phát triển sâu rộng, đa dạng thì việc quy định hình thức nuôi con nuôi trọn vẹn còn tạo cơ sở pháp lý để ký kết và thực hiện các Hiệp định hợp tác về nuôi con nuôi với các nước một cách thiết thực, có tính khả thi. Thừa nhận hình thức nuôi con nuôi trọn vẹn sẽ tạo ra một tiếng nói chung trong việc đàm phán để ký kết các Hiệp định hợp tác về nuôi con nuôi trong thời

¹ Xem tài liệu Hội thảo Chế định pháp lý về nuôi con nuôi, Nhà pháp luật Việt-Pháp, Hà Nội 1998, Hội thảo Pháp luật CHLB Đức về nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài, Bộ Tư pháp, Cục con nuôi quốc tế, Hà Nội 4/2005...

gian tối. Đây cũng là một điều kiện nhằm hoàn thiện pháp luật quốc gia về nuôi con nuôi để sớm có thể gia nhập Công ước Lahay, tạo điều kiện và cơ chế hợp tác nhằm bảo vệ tốt hơn quyền lợi của trẻ em Việt Nam làm con nuôi người nước ngoài.

* *Về hậu quả pháp lý của việc nuôi con nuôi*: việc nuôi con nuôi trọn vẹn sẽ làm cho trẻ được nhận nuôi được hưởng một quy chế pháp lý cao hơn, đầy đủ hơn so với hình thức nuôi con nuôi đơn giản, mà điển hình là quyền thừa kế, quyền có quốc tịch, quyền mang họ tên... tại nước tiếp nhận, do đó có lợi hơn đối với người con nuôi.

Vấn đề cần bàn thêm là việc quy định hình thức nuôi con nuôi trọn vẹn cũng có nghĩa là phải chấp nhận việc cắt đứt hoàn toàn các quan hệ pháp lý giữa đứa trẻ với gia đình huyết thống. Điều đó có phù hợp với phong tục tập quán, liệu có được chấp nhận và có tính khả thi không? Có thể khẳng định ngay rằng, quy định về việc cắt đứt hoàn toàn các mối liên hệ pháp lý với gia đình huyết thống là hoàn toàn có tính khả thi, và không có gì trái với phong tục tập quán. Điều đó đã được khẳng định ngay từ khi cha mẹ đẻ của đứa trẻ quyết định cho con mình làm con nuôi người khác trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với ý chí, mong muốn và tình cảm của bản thân. Điều cơ bản là ở chỗ, cha mẹ đẻ cần ý thức được đầy đủ về hậu quả pháp lý của quyết định của mình, để có cơ sở lựa chọn. Để có cơ sở cho việc đưa ra quyết định của cha mẹ thì cần có quy định cụ thể. Chỉ khi đó cha mẹ đẻ mới có thể lựa chọn hình thức nuôi con nuôi phù hợp với nguyện vọng của mình. Mặt khác cha mẹ hoàn toàn có quyền lựa chọn hình thức nuôi con nuôi đơn giản nếu như không muốn chấm dứt các quan hệ pháp lý đối với con mình. Xuất phát từ lợi ích của đứa trẻ, đặc biệt là trong hoàn cảnh không thể nuôi được con mình mà phải quyết định cho con làm con nuôi, thì sự lựa chọn của cha mẹ đẻ phần lớn là dành những điều kiện tốt nhất cho con mình. Vì vậy, sự lựa chọn việc cắt đứt hoàn toàn quan hệ pháp lý với đứa con, để dành cho con những cơ hội tốt hơn cũng là điều dễ hiểu và phù hợp. Cần thấy rằng việc cắt đứt hoàn

toàn quan hệ về mặt pháp lý giữa cha mẹ đẻ với người được nhận làm con nuôi còn tạo ra sự cân bằng, ổn định trong cuộc sống, góp phần tạo sự bền vững trong quan hệ nuôi con nuôi đối với tất cả các bên có liên quan, mà trước hết là trẻ em được nhận nuôi. Mặt khác, sự cắt đứt các liên hệ về mặt pháp lý không đồng nghĩa với việc cắt đứt các quan hệ về tình cảm. Quan hệ huyết thống cũng như các liên hệ về tình cảm không thể có quy định pháp lý nào có thể chia cắt được. Hơn nữa, việc che dấu nguồn gốc của trẻ em được nhận làm con nuôi, nhất là khi làm con nuôi người nước ngoài là không có tính khả thi. Khi đứa trẻ lớn lên, tự nó sẽ cảm nhận được sự khác biệt về nòi giống với các đặc điểm di truyền về màu mắt, màu tóc, màu da, tầm vóc... so với những người bạn của chúng trong môi trường ở nước ngoài. Vì vậy cần phải cho trẻ biết sự thật về nguồn gốc của mình một cách sớm nhất khi có thể với ý thức chủ động, để tránh cho chúng sự bất ngờ hoặc bị sốc khi biết về nguồn gốc của mình một cách không chính thức, tự phát. Pháp luật của các nước hoàn toàn ủng hộ việc đứa trẻ làm con nuôi có quyền tìm hiểu về gia đình sinh thành của mình khi chúng trưởng thành (ví dụ: Thụy Điển, Philippin, Ấn độ, Đức...)². Điều đó, trong chừng mực nhất định sẽ có ích cho đứa trẻ và cho gia đình nhận nuôi (ví dụ hiểu về tiền sử bệnh tật để chữa bệnh, hiểu đặc điểm tâm lý của trẻ để giáo dục...).

Vấn đề thứ hai về mặt hậu quả pháp lý của việc nuôi con nuôi trọn vẹn, đó là tính không thể huỷ bỏ được của nó. Đây là điều mà cha mẹ đẻ của người được nhận làm con nuôi thường hay lo lắng, băn khoăn khi cha mẹ nuôi có hành vi xâm phạm nghiêm trọng lợi ích của con nuôi. Tuy nhiên, theo quy định của Công ước Lahay, đây không phải là yếu tố bắt buộc phải có trong hình thức nuôi con nuôi trọn vẹn. Yếu tố bắt buộc phải có trong hình thức nuôi con nuôi trọn vẹn là sự cắt đứt các quan hệ pháp lý giữa đứa trẻ được nhận làm con nuôi với gia đình huyết thống. Vì vậy,

² Xem Nilima Mehta, Cha mẹ đã chọn con, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội 1998.

pháp luật của các quốc gia có quyền quy định khác nhau về tính không thể huỷ bỏ của việc nuôi con nuôi tùy theo quan điểm của mình. Ngay đối với Pháp, là nước quy định hai tiêu chí của việc nuôi con nuôi trọn vẹn luôn phải song hành, cũng có sự áp dụng khác nhau tùy theo quyết định cho con nuôi là quyết định của nước đã gia nhập Công ước Lahay số 33 về bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực con nuôi nước ngoài năm 1993 (gọi tắt là Công ước Lahay 1993) hay không. Nếu đó là quyết định của nước đã gia nhập Công ước Lahay thì chỉ cần quyết định đó có hệ quả cắt đứt quan hệ giữa con nuôi và cha mẹ đẻ, thì cũng được coi việc nuôi con nuôi đó tương đương với hình thức nuôi con nuôi trọn vẹn³. Như vậy, tính không thể huỷ bỏ của việc nuôi con nuôi trọn vẹn được quy định tùy theo pháp luật của từng quốc gia.⁴ Để bảo đảm quyền lợi của trẻ em được nhận nuôi, cần áp dụng mọi quy chế pháp lý của cha mẹ đối với con, kể cả các hình thức chế tài khi có hành vi vi phạm. Về vấn đề này, khi quy định hình thức nuôi con nuôi trọn vẹn, chúng ta cũng có thể quy định tính có thể huỷ bỏ của việc nuôi con nuôi đó trên cơ sở vì lợi ích của trẻ em được nhận nuôi.

Vấn đề thứ ba về hậu quả pháp lý của việc nuôi con nuôi trọn vẹn là vấn đề về quốc tịch của trẻ em được nhận làm con nuôi. Về vấn đề này hiện nay có hai quan điểm cơ bản. Quan điểm thứ nhất cho rằng, trẻ em Việt Nam làm con nuôi người nước ngoài vẫn được giữ nguyên quốc tịch Việt Nam đồng thời được nhập quốc tịch của cha mẹ nuôi. Quan điểm này phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật Quốc tịch Việt Nam năm 1998⁵. Quan điểm thứ hai lại cho rằng, trẻ em làm con nuôi người nước ngoài không nên giữ quốc tịch gốc của mình, để “đảm bảo tuân thủ nguyên tắc

một quốc tịch, đồng thời tạo điều kiện cho sự phát triển của người con nuôi được bình thường, toàn diện và thuận lợi hơn”. Vì vậy nếu trẻ em công dân Việt Nam được nhận làm con nuôi người nước ngoài, được nhập quốc tịch của cha mẹ nuôi thì sẽ đương nhiên mất quốc tịch Việt Nam⁶.

Theo chúng tôi, việc quy định hình thức nuôi con nuôi trọn vẹn là cần thiết, là đòi hỏi tất yếu của xu thế hội nhập hiện nay, đồng thời tạo khả năng thực tế để bảo vệ tốt hơn lợi ích của trẻ em được nhận nuôi. Vì vậy sự công nhận các hậu quả pháp lý tất yếu của hình thức nuôi con nuôi trọn vẹn cũng là xu thế tất yếu. Một trong những hậu quả pháp lý quan trọng của việc nuôi con nuôi trọn vẹn là sự cắt đứt mối liên hệ pháp lý với gia đình gốc huyết thống. Điều đó đương nhiên sẽ dẫn đến việc đứa trẻ được nhận làm con nuôi sẽ mất quốc tịch gốc khi được nhập quốc tịch của cha mẹ nuôi. Đây cũng là xu hướng được thừa nhận trong pháp luật của nhiều nước hiện nay. Ví dụ pháp luật về nuôi con nuôi của Trung Quốc quy định trẻ em Trung Quốc sau khi được nhập quốc tịch nước nhận sẽ mặc nhiên mất quốc tịch Trung Quốc (Điều 9 Luật Quốc tịch nước CHND Trung Hoa)⁷, Điều 27(*33) Luật Vương tịch và quốc tịch Đức quy định: “Công dân Đức sẽ bị mất quốc tịch Đức đồng thời với việc được người nước ngoài nhận làm con nuôi và việc nhận con nuôi này đã có hiệu lực theo pháp luật của Đức, nếu như thông qua việc nhận con nuôi này người đó được hưởng quốc tịch của người nuôi...”⁸. Luật Quốc tịch Thụy Điển cũng quy định: Trẻ em được nhận làm con nuôi theo quyết định về con nuôi của một toà án nước ngoài được công nhận ở Thụy Điển thì có quốc tịch Thụy Điển (Điều 1a

³ Nhà pháp luật Việt – Pháp, Hội thảo Chế định pháp lý về con nuôi, Hà Nội 1998

⁴ Xem: Điều 19, Điều 20 Đạo luật về “nhận con nuôi trong nước năm 1998” của Cộng hòa Philippin, Các Điều 26, 27, 28, 29, 30 Luật về nuôi con nuôi của nước CHND Trung Hoa ngày 4/11/1998.

⁵ Xem: Hoàng Ly Anh, Quốc tịch của trẻ em Việt Nam được người nước ngoài nhận làm con nuôi, Tạp chí Nhà nước và pháp luật số 12/2003, tr.67-72

⁶ Xem: Nguyễn Minh Hoà, Thay đổi quốc tịch của người chưa thành niên và của con nuôi, Tạp chí Kiểm sát số 11/2002, tr.17-18

⁷ Xem: Vũ Đức Long, Pháp luật Trung Quốc về nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài, Tạp chí Dân chủ và pháp luật, số 7/2004, tr. 61-63

⁸ Xem: Thông tin Khoa học pháp lý, Chuyên đề về Luật quốc tịch, Viện nghiên cứu khoa học pháp lý - Bộ Tư pháp, số 2/1998, tr.255

Luật Quốc tịch Thụy Điển)⁹ và sẽ bị mất quốc tịch Thụy Điển “bất cứ người nào nhập quốc tịch nước ngoài kể từ sau khi xin nhập quốc tịch nước ấy, hoặc đồng ý rõ ràng về việc nhập quốc tịch nước ấy” (khoản 1 Điều 7 Luật Quốc tịch Thụy Điển)¹⁰... Bên cạnh đó, Luật Quốc tịch của một số nước quy định trẻ em được nhận làm con nuôi trọn vẹn sẽ đương nhiên có quốc tịch của cha mẹ nuôi (Điều 35 Bộ luật Quốc tịch Pháp), nhưng nhận nuôi con nuôi đơn giản thì không có hiệu lực đương nhiên đến quốc tịch của con nuôi (Điều 36 Bộ luật Quốc tịch Pháp)¹¹. “Một số nước khác như Hoa Kỳ, Ôt-xtrây-li-a, Nhật Bản, Pháp (trường hợp nhận nuôi đơn giản)...không quy định trẻ em là người nước ngoài được công dân nước đó nhận nuôi đương nhiên có quốc tịch nước đó”¹². Trong những trường hợp nhận nuôi con nuôi đơn giản, cha mẹ nuôi phải làm đơn xin nhập quốc tịch cho con nuôi theo quy định của pháp luật nước tiếp nhận (Khoản c Điều 322 Luật Nhập cư và Quốc tịch Hoa Kỳ, Điều 10A Luật Quốc tịch Ôt-xtrây-li-a, Điều 2 Điều 8 Luật Quốc tịch Nhật Bản...)¹³. Điều đó có nghĩa là hình thức nuôi con nuôi như thế nào có ảnh hưởng rất lớn đến quyền, lợi ích mà con nuôi được hưởng tại nước tiếp nhận. Mặt khác, việc quy định trẻ em Việt Nam được nhận làm con nuôi người nước ngoài được nhập quốc tịch nước ngoài sẽ không còn quốc tịch Việt Nam sẽ bảo đảm thực hiện triệt để và thống nhất nguyên tắc một quốc tịch, hạn chế tình trạng hai hay nhiều quốc tịch. Đây cũng là một tư tưởng chủ đạo trong quá trình xây dựng và hoàn thiện pháp luật quốc tịch của nước ta suốt từ khi nước Việt Nam Dân chủ cộng hoà ra đời. Trong khi đó, để bảo đảm quyền và lợi ích tốt nhất của trẻ em được nhận làm con nuôi người nước ngoài thì trẻ em được nhận nuôi phải được hưởng quốc tịch của cha mẹ nuôi tại nước tiếp nhận. Quyền, lợi

ích của người con nuôi trước hết phải được bảo vệ bằng chính pháp luật của nước sở tại, nơi người con nuôi thường trú và đồng thời có quốc tịch. Việc áp dụng pháp luật của nước nơi người con nuôi thường trú đồng thời có quốc tịch sẽ hữu hiệu hơn trong việc bảo vệ quyền lợi của người con nuôi và cũng là lựa chọn tất yếu khi có tranh chấp về thẩm quyền bảo hộ công dân giữa các quốc gia. Bên cạnh đó có thể khẳng định rằng việc không còn quốc tịch của nước gốc cũng không làm cản trở đến việc nước gốc bảo vệ và can thiệp khi lợi ích của trẻ em được nhận làm con nuôi bị vi phạm ở nước tiếp nhận. Bởi vì việc cho nhận trẻ em làm con nuôi người nước ngoài chỉ được thực hiện giữa các nước đã ký kết hiệp định hợp tác về nuôi con nuôi, trong đó các bên ký kết có nghĩa vụ thực hiện và hợp tác trong việc bảo đảm lợi ích tốt nhất cho con nuôi. Với những lý do đó, cần quy định trẻ em Việt Nam làm con nuôi người nước ngoài được nhập quốc tịch nước ngoài sẽ đương nhiên không còn quốc tịch Việt Nam.

Qua sự phân tích trên cho thấy, quy định hình thức nuôi con nuôi trọn vẹn đảm bảo sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn, sự phù hợp và thống nhất giữa tình cảm và pháp lý ở cả người cho con nuôi và người nhận nuôi con nuôi.

2.2. Cơ sở thực tiễn:

- Hình thức nuôi con nuôi trọn vẹn, còn gọi là “sự lập tự”, cũng đã từng được quy định song song với việc nuôi con nuôi đơn giản (còn gọi là “sự nghĩa dưỡng”) trong hệ thống pháp luật Việt Nam từ thời kỳ phong kiến và được duy trì suốt cả thời gian sau đó. Vì vậy có thể nói, việc nuôi con nuôi trọn vẹn không có gì xa lạ với phong tục tập quán của người Việt Nam. Hơn nữa nó còn tạo ra một sự ổn định, bền vững cho gia đình, cho dòng họ, do đó việc nuôi con nuôi như thế này đã tồn tại trong các gia đình Việt Nam từ hàng ngàn năm nay. Với hình thức lập tự, mối quan hệ gắn bó giữa cha mẹ nuôi với con nuôi là rất chặt chẽ, bền vững, người con nuôi được hưởng mọi quyền lợi trong gia đình cha mẹ nuôi như con đẻ. Hình thức nuôi con nuôi lập tự cũng đã tạo ra một truyền thống văn hoá tốt

⁹ Xem: Chuyên đề luật quốc tịch, s.d.d, tr.287

¹⁰ Xem: Chuyên đề luật quốc tịch, s.d.d, tr.291

¹¹ Xem: Chuyên đề luật quốc tịch, s.d.d, tr.218

¹² Xem: Hoàng Ly Anh, Quốc tịch của trẻ em Việt Nam được người nước ngoài nhận làm con nuôi, Tạp chí Nhà nước và pháp luật số 12/2003, tr.67-72

¹³ Xem: Chuyên đề luật quốc tịch, s.d.d

đẹp của gia đình Việt Nam, có ảnh hưởng sâu sắc đến cuộc sống của từng gia đình, cũng như từng thành viên của gia đình, đem lại cho họ sự gắn bó, sẻ chia, tình yêu và hạnh phúc. Đó là kết quả không thể phủ nhận được của hình thức nuôi con nuôi này trong thực tiễn cuộc sống của người dân Việt Nam.

- Trong thực tế, hình thức nuôi con nuôi trọn vẹn (con nuôi lập tự) đã được thực hiện ở nước ta từ thời kỳ phong kiến cho đến khi Pháp thuộc. Sau đó mặc dù pháp luật không quy định, nhưng thực tế đời sống vẫn tồn tại các trường hợp nuôi con nuôi trọn vẹn. Đất nước ta đã phải trải qua nhiều cuộc chiến tranh khốc liệt làm cho nhiều trẻ em bị mất cha mẹ, không nơi nương tựa, bị lưu lạc... thì việc nuôi con nuôi trọn vẹn là hoàn toàn phù hợp với truyền thống đạo đức tốt đẹp của người Việt Nam. Theo quy định của pháp luật các nước (ví dụ Pháp) thì hình thức nuôi con nuôi trọn vẹn chỉ được áp dụng đối với những trẻ em không có gia đình, không còn người thân thích ruột thịt chăm sóc. Việc nuôi con nuôi trọn vẹn là nhằm đem đến cho các em không có gia đình một gia đình thay thế hoàn chỉnh. Vì lẽ đó việc nuôi con nuôi trọn vẹn hoàn toàn có tính khả thi ở xã hội Việt Nam và đã từng được thực hiện trong các gia đình Việt Nam, phù hợp với truyền thống đạo đức, tình cảm của người Việt Nam và phù hợp với hoàn cảnh xã hội Việt Nam.

- Trong điều kiện hiện nay, khi việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài ngày càng có xu hướng gia tăng thì việc quy định hình thức nuôi con nuôi trọn vẹn càng có ý nghĩa thực tiễn hơn. Khi đứa trẻ được nhận làm con nuôi người nước ngoài thì khả năng duy trì mối quan hệ với cha mẹ đẻ là khó thực hiện và cũng không có lợi cho đứa trẻ, nhất là khi trẻ được nhận nuôi còn nhỏ tuổi. Một thực tế hiển nhiên là chỉ khi không có khả năng nuôi dưỡng con mình, thì cha mẹ đẻ mới quyết định cho con làm con nuôi, điều đó cũng có nghĩa là đứa trẻ không có được sự chăm sóc cần thiết từ gia đình gốc, vì vậy, việc tạo cho trẻ em một gia đình thay thế hoàn chỉnh là cần thiết, phù hợp với lợi ích của trẻ, nhất là khi người được cho làm con nuôi nhỏ tuổi.

- Hình thức nuôi con nuôi trọn vẹn tạo ra sự ổn định về tâm lý, bền vững về tình cảm giữa các chủ thể trong quá trình thực hiện việc nuôi con nuôi, kể cả từ phía người cho con nuôi, người nhận con nuôi và người được nhận làm con nuôi. Điều đó thiết lập môi trường gia đình ổn định, bình yên, an toàn và gắn bó giữa cha mẹ nuôi với con nuôi, làm cho đứa trẻ hoà nhập tốt hơn vào gia đình người nuôi và môi trường sống chung quanh.

- Trong thực tế, hình thức nuôi con nuôi trọn vẹn là hình thức nuôi con nuôi được cha mẹ nuôi lựa chọn nhiều hơn nhằm tạo ra những điều kiện tốt nhất cho con nuôi, đồng thời làm cho bản thân người nuôi cũng yên tâm hơn trước các mối quan hệ phức tạp đối với gia đình huyết thống của đứa trẻ có thể xảy ra trong tương lai. Hệ quả của hình thức nuôi con nuôi trọn vẹn có ý nghĩa thiết thực ở chỗ, vì quy định chấm dứt quyền và nghĩa vụ pháp lý của cha mẹ đẻ đối với con, nên tranh chấp giữa cha mẹ đẻ và cha mẹ nuôi không thể phát sinh, hay nói chính xác hơn là không có cơ hội để phát sinh. Đó là điều kiện tạo ra sự ổn định, bình yên và bền vững trong việc xác lập quan hệ cha mẹ và con mới. Điều này càng có ý nghĩa thiết thực hơn trong việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài. Đa số các trường hợp người nước ngoài nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi đều muốn xác lập quan hệ nuôi con nuôi theo hình thức trọn vẹn. Vì có sự không tương đồng giữa pháp luật Việt Nam hiện hành với pháp luật của các nước nhận, nên sau được giao nhận con nuôi ở Việt Nam, khi về nước cha mẹ nuôi phải làm một thủ tục tiếp theo là thủ tục chuyển đổi hình thức nuôi con nuôi từ hình thức nuôi con nuôi đơn giản (theo pháp luật Việt Nam) sang hình thức nuôi con nuôi trọn vẹn theo pháp luật nước tiếp nhận. Điều này sẽ thực sự không cần thiết, nếu pháp luật Việt Nam quy định bổ sung hình thức nuôi con nuôi trọn vẹn bên cạnh hình thức nuôi con nuôi đơn giản.

Từ sự phân tích trên có thể thấy việc quy định hình thức nuôi con nuôi trọn vẹn trong pháp luật Việt Nam là hoàn toàn có cơ sở và nên thực hiện sớm.